**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **TRANG** |
| 1 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công | 2 |

**1. Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người có công hoặc thân nhân người có công làm đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú kèm bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Bước 2. Ủy ban nhân cấp xã nơi thường trú trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công theo Mẫu số 45 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

**b) Cách thức thực hiện:**

**-** Trực tiếp;

- Trực tuyến;

- Dịch vụ bưu chính công ích

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Huân chương, Huy chương kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”.

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: căn cước công dân hoặc sổ hộ khẩu đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2021.

- Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công.

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 (một) bộ.

**d) Thời gian giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công dân Việt Nam

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận thân nhân của người có công.

**h) Phí, lệ phí:** Không có

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP

- Pháp lệnh số: 02/2020/UBTVQH14